

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng các loại; Đá 1x2, 2x4, 4x6; Cát xây dựng các loại (cát vàng, cát xây, cát san lấp...), cấp phối đá dăm, thép xây dựng (D6-22), bê tông nhựa, ống nhựa HDPE.	Đề xuất đầy đủ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, nhà sản xuất (nếu có), xuất xứ và phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế được phê duyệt. Có cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu để thi công xây dựng công trình này (nếu nhà thầu có năng lực tự cung cấp) hoặc hợp đồng nguyên tắc (phải có năng lực kinh doanh mặt hàng tương ứng).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu: a) Công tác chuẩn bị khởi công; b) Công tác thi công các công tác chính: - Thi công nền, mặt đường. - Thi công rãnh thoát nước, ATGT.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: a) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, kho bãi tập	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

kết vật liệu, đường vận chuyển vật liệu; b) Bố trí rào chắn, biển báo...; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Quản lý chất lượng: - Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu; - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
3.2. Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
<p>3.3. Quản lý an toàn trên công trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công. - Phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường. - An toàn giao thông ra vào công trường. - Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị . - Đảm bảo ATGT trong quá trình triển khai thi công. 	<p>Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp.</p>	Không đạt
<p>3.4 Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề. - Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh. - An toàn cho cư dân xung quanh công trường. - Bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị. 	<p>Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp</p>	Không đạt
<p>3.5 Quản lý môi trường:</p> <p>Các biện pháp giảm thiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn - Bụi, khói - Rung - Kiểm soát nước thải các loại - Kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất. - Kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường. 	<p>Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp</p>	Không đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác</p>	Không đạt

	định là không đạt.	
--	--------------------	--

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 210 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 210 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá ngày	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a/ Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b/ Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a/ và b/.	Đạt
	Đề xuất không đủ cho cả 02 nội dung a/ và b/.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện.	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng.	Có sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng hợp lý	Đạt

	Không có sơ đồ, biện pháp quản lý chất lượng hoặc có sơ đồ nhưng không hợp lý	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng vật tư: a) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị phục vụ thi công; b) Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;	Có quy trình và các giải pháp hợp lý	Đạt
	Không có quy trình và các giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
5.3. Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.	Có giải pháp quản lý chất lượng cho từng công tác hợp lý	Đạt
	Không có giải pháp quản lý chất lượng hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý	Không đạt
5.5. Sửa chữa hư hỏng.	Có phương án sửa chữa hư hỏng	Đạt
	Không có phương án sửa chữa hư hỏng	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4. Đảm bảo an toàn giao thông		
Biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án.	Có biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông hoặc có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và tình hình cụ thể của dự án	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		

Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt